

Bản án số: 04/2025/DS-ST
Ngày: 25-7-2025
V/v tranh chấp hợp đồng
tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - CẦN THƠ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Dương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Xuân Hiền

2. Ông Phạm Hồng Lưu

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Tô Đức Bình - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Cần Thơ.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Cần Thơ tham gia phiên tòa:** Ông Lưu Quốc Phú - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2025, Tòa án nhân dân khu vực 4 - Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 27/2025/TLST-DS ngày 25 tháng 02 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 134/2025/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 6 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2025/QĐST-DS ngày 04 tháng 7 năm 2025 giữa các bên đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng Thương mại cổ phần V.

Trụ sở: Số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Chi nhánh Cần Thơ: Số 126 đường Lý Tự Trọng, phường Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Vương Lê Vĩnh N** (có mặt).

Địa chỉ: Tầng A, số E T, phường C, thành phố Cần Thơ (văn bản ủy quyền ngày 28/4/2025).

- **Bị đơn:** Ông **Nguyễn Văn M**, sinh năm 1983 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 5, xã Thạnh Phú, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

Nay là: Ấp 5, xã Thạnh Phú, thành phố Cần Thơ.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà **Phạm Thị T**, sinh năm 1989 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp 5, xã Thạnh Phú, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

Nay là: Ấp 5, xã Thạnh Phú, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Ngân hàng Thương mại cổ phần V (sau đây gọi là Ngân hàng) có ký với ông Nguyễn Văn M Hợp đồng cho vay số LN2207256314950 ngày 08/9/2022 với nội dung cho vay số tiền 495.000.000 đồng, mục đích vay thanh toán tiền mua xe ô tô hiệu M1, 1.5L, AT với thời hạn vay là 48 tháng, lãi suất 7%/năm cố định trong 12 tháng đầu tiên, sau đó điều chỉnh định kỳ 03 tháng/01 lần. Để đảm bảo cho khoản vay nêu trên thì ông Nguyễn Văn M và bà Phạm Thị T có ký Hợp đồng thế chấp số LN2207256314950 ngày 08/9/2022 với tài sản thế chấp là xe ô tô hiệu Mitsubishi Xpander AT Eco, 1.5L, AT, biển số đăng ký: 65A-33631, số khung: MK2LRNC1WNN007527; số máy: 4A91KAR7751. Quá trình vay vốn, bị đơn đã quá thời hạn thanh toán nợ gốc và lãi cho Ngân hàng từ ngày 25/5/2024. Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

1. Buộc ông Nguyễn Văn M và bà Phạm Thị T phải thanh toán một lần số tiền tạm tính đến ngày 25/7/2025 là 386.517.919 đồng (Trong đó: Nợ gốc là 314.104.988 đồng, nợ lãi là 72.412.931 đồng) và tiền lãi theo thỏa thuận của các Hợp đồng từ ngày 26/7/2025 đến khi trả hết nợ).

2. Trường hợp ông M và bà T không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ cho Ngân hàng số tiền trên thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mãi các tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi Xpander AT Eco, 1.5L, AT, biển số đăng ký: 65A-33631, số khung: MK2LRNC1WNN007527; số máy: 4A91KAR7751. Tất cả các phụ tùng, thiết bị, vật phụ... được lắp thêm, thay thế vào tài sản thế chấp cũng thuộc quyền sở hữu/sử dụng của ông Nguyễn Văn M và bà Phạm Thị T.

Sau khi phát mãi tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông M và bà T phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán hết khoản nợ còn lại.

** Bị đơn ông Nguyễn Văn M vắng mặt không có lý do nên không ghi nhận được ý kiến trình bày.*

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị T trình bày:*

Bà là vợ của ông Nguyễn Văn M. Bà thừa nhận ông M có ký với Ngân hàng Hợp đồng cho vay số LN2207256314950 ngày 08/9/2022 với nội dung vay số

tiền 495.000.000 đồng, mục đích vay thanh toán tiền mua xe ô tô hiệu M1, 1.5L, AT với thời hạn vay là 48 tháng, lãi suất 7%/năm cố định trong 12 tháng đầu tiên, sau đó điều chỉnh định kỳ 03 tháng/01 lần. Đồng thời, để đảm bảo cho khoản vay nêu trên thì bà và ông M có ký Hợp đồng thế chấp số LN2207256314950 ngày 08/9/2022 với tài sản thế chấp là xe ô tô hiệu Mitsubishi Xpander AT Eco, 1.5L, AT, biển số đăng ký: 65A-33631, số khung: MK2LRNC1WNN007527; số máy: 4A91KAR7751. Bà và ông M đồng ý thanh toán số tiền nợ gốc và lãi theo yêu cầu của Ngân hàng. Tuy nhiên, do hoàn cảnh khó khăn, hiện nay ông M đang bị bệnh nên chưa thể tham gia giải quyết tại Tòa án. Hiện nay, xe ô tô Mitsubishi Xpander AT Eco thì ông Nguyễn Văn M vẫn đang quản lý và sử dụng. Trường hợp ông M không thực hiện được nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì bà và ông M đồng ý kê biên, phát mãi tài sản đã thế chấp.

Tại phiên tòa,

Nguyên đơn yêu cầu ông M và bà T trả tiền gốc và lãi đến thời điểm xét xử sơ thẩm tổng cộng là 386.517.919 đồng (Trong đó: Nợ gốc là 314.104.988 đồng; lãi trong hạn là 7.278.320 đồng, lãi quá hạn là 64.283.148 đồng, phí chậm trả là 851.463 đồng) và tiền lãi quá hạn theo thỏa thuận của các Hợp đồng từ ngày 26/7/2025 đến khi trả hết nợ. Trường hợp ông M và bà T không thực hiện được nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng số tiền trên thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mãi các tài sản thế chấp.

Bà Phạm Thị T đồng ý trả số tiền nợ gốc và lãi theo yêu cầu của phía Ngân hàng. Tuy nhiên, do hoàn cảnh khó khăn nên xin được trả dần.

* Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án tuân theo pháp luật; Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Việc thụ lý vụ án của Tòa án là đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn: Buộc ông Nguyễn Văn M và bà Phạm Thị T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V tổng số tiền là 386.517.919 đồng (Trong đó: Nợ gốc là 314.104.988 đồng; lãi trong hạn là 7.278.320 đồng, lãi quá hạn là 64.283.148 đồng, phí chậm trả là 851.463 đồng). Đồng thời, tiếp tục tính tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận của Hợp đồng từ ngày 26/7/2025 đến khi trả hết nợ. Trường hợp ông M và bà T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là xe ô tô hiệu Mitsubishi Xpander AT Eco, 1.5L, AT, biển số đăng ký: 65A-33631, số khung: MK2LRNC1WNN007527; số máy: 4A91KAR7751

để thu hồi nợ. Ông M và bà T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ đã thẩm tra có cơ sở để xác định quan hệ pháp luật giữa các bên đương sự là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Do bị đơn cư trú tại ấp E, xã T, thành phố Cần Thơ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Cần Thơ theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến theo triệu tập của Tòa án là vi phạm nghĩa vụ của đương sự theo khoản 16 Điều 70 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, mặc dù cũng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không rõ lý do nên Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

Xét thấy, căn cứ Hợp đồng cho vay số LN2207256314950 ngày 08/9/2022 thể hiện nội dung Ngân hàng Thương mại cổ phần V cho bị đơn ông Nguyễn Văn M vay số tiền 495.000.000 đồng, mục đích vay thanh toán tiền mua xe ô tô hiệu M1, 1.5L, AT với thời hạn vay là 48 tháng, lãi suất 7%/năm cố định trong 12 tháng đầu tiên, sau đó điều chỉnh định kỳ 03 tháng/01 lần. Để đảm bảo cho khoản vay nêu trên thì ông Nguyễn Văn M và bà Phạm Thị T có ký Hợp đồng thế chấp số LN2207256314950 ngày 08/9/2022 với tài sản thế chấp là xe ô tô hiệu Mitsubishi Xpander AT Eco, 1.5L, AT, biển số đăng ký: 65A-33631, số khung: MK2LRNC1WNN007527; số máy: 4A91KAR7751.

Theo bảng kê tính lãi đến ngày 25/7/2025 của Ngân hàng thể hiện ông M trả nợ đến ngày 25/5/2024 thì ngưng không trả nữa, hiện còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 386.517.919 đồng (Trong đó: Nợ gốc là 314.104.988 đồng, lãi trong hạn là 7.278.320 đồng, lãi quá hạn là 64.283.148 đồng, phí chậm trả là 851.463 đồng). Như vậy, ông M đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán đã cam kết trong Hợp đồng cho vay. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện thủ tục cấp, tổng đạt, thông báo cho bị đơn theo đúng quy định của pháp luật nhưng bị đơn vẫn vắng mặt

không có lý do và cũng không có ý kiến phản bác gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đồng thời, bà Phạm Thị T thừa nhận ông M có ký Hợp đồng cho vay số LN2207256314950 ngày 08/9/2022 như Ngân hàng trình bày nhằm mục đích thanh toán tiền mua xe ô tô nên bà T đồng ý cùng ông M thanh toán số tiền nợ gốc và lãi theo yêu cầu của Ngân hàng.

Vì vậy, Ngân hàng yêu cầu ông Nguyễn Văn M và bà Phạm Thị T trả số tiền gốc, lãi tổng cộng là 386.517.919 đồng (Trong đó: Nợ gốc là 314.104.988 đồng; tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm tổng cộng là 72.412.931 đồng, bao gồm: Lãi trong hạn là 7.278.320 đồng, lãi quá hạn là 64.283.148 đồng, phí chậm trả là 851.463 đồng) là phù hợp theo quy định tại Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Đối với yêu cầu của Ngân hàng về việc buộc ông M và bà T phải tiếp tục trả lãi của khoản vay từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi trả dứt nợ theo lãi suất quy định tại Hợp đồng là phù hợp với Án lệ số 08/2016/AL của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Đối với yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp, Hội đồng xét xử nhận thấy, Theo Hợp đồng thế chấp số LN2207256314950 ngày 08/9/2022 được ký kết giữa Ngân hàng với ông M và bà T thể hiện tài sản thế chấp là xe ô tô hiệu Mitsubishi Xpander AT Eco, 1.5L, AT, biển số đăng ký: 65A-33631, số khung: MK2LRNC1WNN007527; số máy: 4A91KAR7751 do Phòng C1 Công an huyện C, thành phố Cần Thơ (cũ) cấp Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô do bà Phạm Thị T đứng tên, nhằm đảm bảo cho khoản vay của ông Nguyễn Văn M tại Ngân hàng. Hợp đồng thế chấp đã tuân thủ đúng quy định pháp luật về mặt nội dung cũng như hình thức nên Ngân hàng hoàn toàn có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp nếu ông M không trả tiền. Bà Phạm Thị T cũng đồng ý với yêu cầu của Ngân hàng về việc phát mãi tài sản thế chấp trong trường hợp bị đơn không thanh toán đủ tiền cho Ngân hàng. Do đó, yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp của Ngân hàng được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông M và bà T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[7] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát: Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 179, Điều 227, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.
- Điều 463, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.
- Điều 90, Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng;
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Buộc ông Nguyễn Văn M và bà Phạm Thị T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V tổng số tiền là 386.517.919 đồng (Trong đó: Nợ gốc là 314.104.988 đồng, lãi trong hạn là 7.278.320 đồng, lãi quá hạn là 64.283.148 đồng, phí chậm trả là 851.463 đồng).

- Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Nguyễn Văn M và bà Phạm Thị T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng (hợp đồng cho vay) các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông M, bà T phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

- Trường hợp ông Nguyễn Văn M và bà Phạm Thị T không thực hiện được nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần V có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho V1, tài sản là xe ô tô hiệu M1, 1.5L, AT, biển số đăng ký: 65A-33631, số khung: MK2LRNC1WNN007527; số máy: 4A91KAR7751 theo Hợp đồng thế chấp số LN2207256314950 ngày 08/9/2022.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Văn M và bà Phạm Thị T phải chịu 19.325.896 đồng (*mười chín triệu ba trăm hai mươi lăm nghìn tám trăm chín mươi sáu đồng*).

- Ngân hàng Thương mại cổ phần V được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 9.228.000 đồng (*chín triệu hai trăm hai mươi tám nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0005356 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 4 - Cần Thơ).

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo

bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm theo luật định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND khu vực 4-Cần Thơ;
- Phòng THADS khu vực 4-Cần Thơ;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Vũ Dương